CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/D&TH/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI D&TH

Địa chỉ: Số 38 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0914555479

Mã số doanh nghiệp: 0319109749

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm e, khoản 1, điều 12, Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm: DỤNG CỤ XAY TỎI ỚT ANKONE**
2. **Thành phần:** Nắp bằng nhựa PP; Lưỡi dao bằng Inox 420j2; Trục xoay bằng nhựa HDPE; Thân bằng nhựa PS.
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** Không quy định.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

   - **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng gói trong hộp giấy, bên ngoài là thùng carton. Cam kết bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định của Bộ Y Tế.

   - **Quy cách đóng gói:** 1 cái / 1 hộp hoặc số lượng cái trong carton phụ thuộc vào nhà sản xuất để đảm bảo, thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):**

   - Xuất xứ: Trung Quốc

   - Nhà sản xuất: **SHUANGMA PLASTIC MANUFACTURING INC**

   - Địa chỉ: No.999 Xinxing Village, Yanjiang Town, Linhai City, Zhejiang, Trung Quốc.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm *(đính kèm – phụ lục bản tiêu chuẩn sản phẩm)*

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12-3:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng kim loại.
- Phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N:0319109749-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI D&TH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đơn Dương

Phụ lục 1

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI D&TH	Tên sản phẩm	Tự công bố số: 05/D&TH/2025
	DỤNG CỤ XAY TỎI ỚT ANKONE	Có hiệu lực kể từ ngày ký

I. Yêu cầu kỹ thuật

- Phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.

Bảng 1: Yêu cầu chung đối với bao bì, dụng cụ nhựa

Thử vật liệu		Thử thôi nhiễm			
Chỉ tiêu kiểm tra	Giới hạn tối đa	Chỉ tiêu kiểm tra	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Giới hạn tối đa
Chì	100 µg/g	Kim loại nặng	60^{0}C trong 30 phút [7]	Acid acetic 4%	1 µg/ml
		Lượng $KMnO_4$ sử dụng[1]		Nước	10 µg/ml
Cadmi	100 µg/g				

Bảng 5: Yêu cầu đối với bao bì, dụng cụ từ nhựa Polyethylen và Polypropylen (PE và PP)

Thử thôi nhiễm			
Chỉ tiêu kiểm tra	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Giới hạn tối đa
Cặn khô	25^{0}C trong 1 giờ	Heptan[3]	30 µg/ml [a]
	60^{0}C trong 30 phút	Ethanol 20% [4]	30 µg/ml
	60^{0}C trong 30 phút[7]	Nước[5]	
		Acid acetic 4%[6]	

- Phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.

Yêu cầu kỹ thuật đối với bao bì, dụng cụ từ nhựa Polystyren (PS)

Ngoài các yêu cầu kỹ thuật quy định tại khoản II, mục 1, các bao bì, dụng cụ từ nhựa Polystyren (PS) phải đạt các yêu cầu quy định tại bảng 6:

Bảng 6: Yêu cầu đối với bao bì, dụng cụ từ nhựa Polystyren (PS)

Thử vật liệu		Thử thôi nhiễm			
Chỉ tiêu kiểm tra	**Giới hạn tối đa**	**Chỉ tiêu kiểm tra**	**Điều kiện ngâm thôi**	**Dung dịch ngâm thôi**	**Giới hạn tối đa**
Tổng số chất bay hơi(styren, tuluen, ethybenzen, n- propyl benzen)	5mg/g	Cặn khô	25°C trong 1 giờ	Heptan[3]	240 µg/ml
Polylstyren trương nở (khi dùng nước sôi)	2mg/g		60°C trong 30 phút	Ethanol 20%[4]	30 µg/ml
			60°C trong 30 phút[7]	Nước[5]	
Styren và Ethybenzen	1mg/g			Acid acetic 4%[6]	

Ghi chú

[1] Ngoại trừ bao bì, dụng cụ có thành phần chính là nhựa Phenol, nhựa Melamin và nhựa Ure.

[2] Dụng cụ nấu ăn, bộ đồ ăn uống.

[3] Bao bì, dụng cụ nhựa chứa đựng chất béo, dầu ăn và thực phẩm chứa chất béo.

[4] Bao bì, dụng cụ nhựa chứa đựng đồ uống có cồn.

[5] Bao bì, dụng cụ nhựa chứa đựng thực phẩm có độ pH lớn hơn 5.

[6] Bao bì, dụng cụ nhựa chứa đựng thực phẩm có độ pH nhỏ hơn hoặc bằng 5.

[7] Bao bì, dụng cụ nhựa sử dụng ở nhiệt độ lớn hơn 100°C và điều kiện ngâm là 95°C trong 30 phút

[8] Không có trong bao bì, dụng cụ nhựa dành cho trẻ nhỏ.

- Phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12-3:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng kim loại

Thử thôi nhiễm			
Chỉ tiêu kiểm tra	**Điều kiện ngâm thôi**	**Dung dịch ngâm thôi**	**Giới hạn tối đa**
Arsen	60°C trong 30 phút[5]	Nước[3]	0,2 µg/ml
	60°C trong 30 phút	Dung dịch acid citric 0.5%[4]	
Cadimi	60°C trong 30 phút[5]	Nước[3]	0,1 µg/ml
	60°C trong 30 phút	Dung dịch acid citric 0.5%[4]	
Chì	60°C trong 30 phút[5]	Nước[3]	0,4 µg/ml
	60°C trong 30 phút	Dung dịch acid citric 0.5%[4]	

Ghi chú

[3] Mẫu dùng để chứa đựng thực phẩm có độ pH lớn hơn 5.

[4] Mẫu dùng để chứa đựng thực phẩm có độ pH nhỏ hơn hoặc bằng 5.

[5] Đối với dụng cụ sử dụng ở nhiệt độ lớn hơn 100°C điều kiện ngâm 95°C trong 30 phút.

II. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng:

- Sản phẩm chuyên dụng dùng để băm nhỏ thực phẩm, tỏi ớt một cách nhanh chóng
- Thiết kế nắp bật giúp dễ dàng bổ sung thêm thực phẩm trong quá trình băm nhỏ
- Được làm bằng chất liệu cao cấp, bền bỉ, an toàn và dễ dàng vệ sinh sau khi sử dụng.

Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N:0319109749-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI D&TH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đơn Dương

Số tự công bố: 05/D&TH/2025

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN (2)

DỤNG CỤ XAY TỎI ỚT ANKONE

Thành phần: Nắp bằng nhựa PP; Lưỡi dao bằng Inox 420j2; Trục xoay bằng nhựa HDPE; Thân bằng nhựa PS.

Hướng dẫn sử dụng:

- Sản phẩm chuyên dụng dùng để băm nhỏ thực phẩm, tỏi ớt một cách nhanh chóng
- Thiết kế nắp bật giúp dễ dàng bổ sung thêm thực phẩm trong quá trình băm nhỏ
- Được làm bằng chất liệu cao cấp, bền bỉ, an toàn và dễ dàng vệ sinh sau khi sử dụng

Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát

Thông số kỹ thuật:

- Mã sản phẩm: AK-DCXT650
- Thương hiệu: Ankone
- Kích thước: 12,5 x 12,5 x 11,4 (cm)
- Dung tích: 650 ml

Xuất xứ: Trung Quốc.

Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:

- **Nhà sản xuất:** Shuangma Plastic Manufacturing INC - **Địa chỉ:** No.999 Xinxing Village, Yanjiang Town, Linhai City, Zhejiang, Trung Quốc.

- Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI D&TH - **Địa chỉ:** Số 38 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện Thoại: 0914555479

Tự công bố Số: 05/D&TH/2025

Phụ lục 2

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN (1)

DỤNG CỤ XAY TỎI ỚT ANKONE

Thành phần: Nắp bằng nhựa PP; Lưỡi dao bằng Inox 420j2; Trục xoay bằng nhựa HDPE; Thân bằng nhựa PS.
Hướng dẫn sử dụng:
- Sản phẩm chuyên dụng dùng để băm nhỏ thực phẩm, tỏi ớt một cách nhanh chóng
- Thiết kế nắp bật giúp dễ dàng bổ sung thêm thực phẩm trong quá trình băm nhỏ
- Được làm bằng chất liệu cao cấp, bền bỉ, an toàn và dễ dàng vệ sinh sau khi sử dụng

Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát
Thông số kỹ thuật:
• Mã sản phẩm: AK-DCXT400
• Thương hiệu: Ankone
• Kích thước: 12,5 x 12,5 x 11,4 (cm)
• Dung tích: 400 ml

Xuất xứ: Trung Quốc.
Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:
- **Nhà sản xuất:** Shuangma Plastic Manufacturing INC - **Địa chỉ:** No.999 Xinxing Village, Yanjiang Town, Linhai City, Zhejiang, Trung Quốc.
- **Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:** CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI D&TH - **Địa chỉ:** Số 38 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện Thoại: 0914555479
Tự công bố Số: 05/D&TH/2025

Vinacontrol Analysis and Testing Center 2
Office: 80 Ba Huyen Thanh Quan Street, Nhieu Loc Ward, Ho Chi Minh City
Lab: Lot U.18A, Street 22, Tan Thuan Export Processing Zone,
Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City
T: (84) 28 3932 5253 - (84) 28 3770 0922 F: (84) 28 3770 0997
E: lab2@vinacontrol.com.vn W: www.vinacontrol.com.vn

VILAS 234

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 25G15TPT21200-01

Đơn vị yêu cầu và gửi mẫu	:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI D&TH Địa chỉ: Số 38 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Tên mẫu	:	DỤNG CỤ XAY TỎI ỚT ANKONE	
Kí hiệu mẫu	:	28265216	
Ngày nhận mẫu	:	06/11/2025	Ngày thử nghiệm : 06/11/2025
Ngày trả kết quả	:	12/11/2025	
Thời gian lưu mẫu	:	KHÔNG LƯU MẪU	

I. Tình trạng mẫu

- Niêm phong : Không
- Ngoại quan : Nắp bằng nhựa PP, màu trắng;
  Lưỡi dao bằng Inox 420j2;
  Trục xoay bằng nhựa HDPE, màu trắng;
  Thân bằng nhựa PS, màu nhựa trong suốt.
  (Chất liệu mẫu do khách hàng khai báo)
- Bao gói : Hộp giấy

II. Kết quả thử nghiệm

Stt	Tên chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm	Phương pháp thử
1	**Nắp bằng nhựa PP**			
	Thử vật liệu			
1.1	Hàm lượng Chì (Pb)	µg/g	Không phát hiện (LOD: 1)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
1.2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	µg/g	Không phát hiện (LOD: 0,5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	Thử thôi nhiễm			
1.3	Tổng kim loại nặng: *- Dung dịch chiết: acid acetic 4%* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	< 0,4	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
1.4	Lượng $KMnO_4$ sử dụng: *- Dung dịch chiết: nước cất* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 1)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
1.5	Hàm lượng cặn khô:			
	- Dung dịch chiết: nước cất *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	- Dung dịch chiết: acid acetic 4% *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	< 15 (LOQ)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	- Dung dịch chiết: n-heptan *- Điều kiện chiết: 25°C, 60 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	- Dung dịch chiết: ethanol 20% *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Hết thời hạn lưu mẫu, Vinacontrol không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (,#) Phép thử được công nhận VILAS(ISO/IEC 17025); (**) Phép thử sử dụng nhà thầu phụ; (#) phép thử được các Bộ, ngành chỉ định; LOD: giới hạn phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng.*

This certificate/report is the intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basic of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-chung. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

25G15TPT21200-01

Số: 25G15TPT21200-01

Stt	Tên chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm	Phương pháp thử
2	**Lưỡi dao bằng Inox 420j2**			
	Thử thôi nhiễm			
2.1	Hàm lượng Chì (Pb): *- Dung dịch chiết: nước cất* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 0,1)	QCVN 12-3:2011/BYT(*)
2.2	Hàm lượng Chì (Pb): *- Dung dịch chiết: acid citric 0,5%* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 0,1)	QCVN 12-3:2011/BYT(*)
2.3	Hàm lượng Cadimi (Cd): *- Dung dịch chiết: nước cất* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 0,05)	QCVN 12-3:2011/BYT(*)
2.4	Hàm lượng Cadimi (Cd): *- Dung dịch chiết: acid citric 0,5%* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 0,05)	QCVN 12-3:2011/BYT(*)
2.5	Hàm lượng Arsen (As): *- Dung dịch chiết: nước cất* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 0,1)	QCVN 12-3:2011/BYT(*)
2.6	Hàm lượng Arsen (As): *- Dung dịch chiết: acid citric 0,5%* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 0,1)	QCVN 12-3:2011/BYT(*)
3	**Trục xoay bằng nhựa HDPE**			
	Thử vật liệu			
3.1	Hàm lượng Chì (Pb)	µg/g	Không phát hiện (LOD: 1)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
3.2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	µg/g	Không phát hiện (LOD: 0,5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	Thử thôi nhiễm			
3.3	Tổng kim loại nặng: *- Dung dịch chiết: acid acetic 4%* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	< 0,4	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
3.4	Lượng $KMnO_4$ sử dụng: *- Dung dịch chiết: nước cất* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 1)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
3.5	Hàm lượng cặn khô:			
	- Dung dịch chiết: nước cất *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	- Dung dịch chiết: acid acetic 4% *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	- Dung dịch chiết: n-heptan *- Điều kiện chiết: 25°C, 60 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	- Dung dịch chiết: ethanol 20% *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Hết thời hạn lưu mẫu, Vinacontrol không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (,#) Phép thử được công nhận VILAS(ISO/IEC 17025); (**) Phép thử sử dụng nhà thầu phụ; (#) phép thử được các Bộ, ngành chỉ định; LOD: giới hạn phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng.*

This certificate/report is the intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basic of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-chung. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Số: 25G15TPT21200-01

Stt	Tên chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm	Phương pháp thử
4	**Thân bằng nhựa PS**			
	Thử vật liệu			
4.1	Hàm lượng Chì (Pb)	µg/g	Không phát hiện (LOD: 1)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
4.2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	µg/g	Không phát hiện (LOD: 0,5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
4.3	Tổng số chất bay hơi (styren, toluen, ethylbenzen, n-propyl benzen)	mg/g	Không phát hiện (LOD: 0,4)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
4.4	Styren và Ethybenzen	mg/g	Không phát hiện (LOD: 0,1 cho mỗi chất)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	Thử thôi nhiễm			
4.5	Tổng kim loại nặng: *- Dung dịch chiết: acid acetic 4%* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	< 0,4	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
4.6	Lượng $KMnO_4$ sử dụng: *- Dung dịch chiết: nước cất* *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 1)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
4.7	Hàm lượng cặn khô:			
	- Dung dịch chiết: nước cất *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	- Dung dịch chiết: acid acetic 4% *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	- Dung dịch chiết: n-heptan *- Điều kiện chiết: 25°C, 60 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)
	- Dung dịch chiết: ethanol 20% *- Điều kiện chiết: 60°C, 30 phút*	µg/mL	Không phát hiện (LOD: 5)	QCVN 12-1:2011/BYT(*)

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ THỬ NGHIỆM 2 - VINACONTROL

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Huỳnh Thị Thúy Diệp

P.GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ THỬ NGHIỆM 2 VINACONTROL

Đoàn Thị Lý

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Hết thời hạn lưu mẫu, Vinacontrol không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (,#) Phép thử được công nhận VILAS(ISO/IEC 17025); (**) Phép thử sử dụng nhà thầu phụ; (#) phép thử được các Bộ, ngành chỉ định; LOD: giới hạn phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng.*

This certificate/report is the intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basic of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-chung. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.